

## HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM: TIẾP CẬN TỪ NGHIÊN CỨU PHÁP NHÂN TÔN GIÁO

*Tóm tắt:* Các văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước Việt Nam về lĩnh vực tôn giáo (trước khi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo số 02/2016/QH14 có hiệu lực thi hành) không nói đến “pháp nhân tôn giáo” mặc dù pháp luật đều đã thừa nhận (công nhận) các tổ chức tôn giáo, cho phép các tổ chức tôn giáo được đăng ký sinh hoạt, hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật hiện hành. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo số 02/2016/QH14 là văn bản pháp lý mới nhất đề cập đến pháp nhân của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Sau khi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo được ban hành và có hiệu lực, các tổ chức tôn giáo chờ đợi ở Luật những quy định về pháp nhân cho tổ chức tôn giáo để họ được đại diện pháp nhân của mình tham gia vào các giao dịch dân sự, hoạt động xã hội khác ngoài hoạt động tôn giáo. Song vấn đề pháp nhân tôn giáo ở Việt Nam có những khác biệt so với thế giới sẽ được bàn đến trong bài viết này. Với chủ đề này, bài viết sẽ giải quyết mấy vấn đề sau: Pháp nhân và pháp nhân tôn giáo là gì? Pháp nhân tôn giáo trong các hoạt động xã hội ở Việt Nam so sánh thế giới.

*Từ khóa:* Hoạt động xã hội; tổ chức tôn giáo; pháp nhân tôn giáo.

### 1. Pháp nhân

Pháp nhân là một thuật ngữ pháp lý khá mơ hồ, bởi bản thân từ điển và các bộ luật chuyên ngành cũng chưa định nghĩa thế nào là pháp nhân, chỉ nêu những điều kiện để được thừa nhận là một pháp nhân. Do vậy, có nhiều cách giải thích khác nhau về pháp nhân.

---

\* Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 24/4/2018; Ngày biên tập: 7/5/2018; Ngày duyệt đăng: 18/5/2018.

Có quan điểm cho rằng, pháp nhân không dành cho *một người* (một cá thể người), vì khoản 1, Điều 74 của Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 quy định, tài sản của pháp nhân phải độc lập với tài sản của cá nhân và của các pháp nhân khác, do đó nếu pháp nhân thừa nhận cho một người thì tài sản của anh ta trùng khít với tài sản của pháp nhân. Do vậy, pháp nhân chỉ cho *một tổ chức* hoặc *một nhóm người* vì nó thỏa mãn đầy đủ các điều kiện để được công nhận pháp nhân. Nhưng như thế, chủ thể pháp nhân là một chủ thể trừu tượng vì nó gắn với một tổ chức, một hội đoàn. Mặc dù tổ chức đó phải có một cá nhân đại diện nhưng cá nhân đại diện đó không phải chịu trách nhiệm về pháp nhân của tổ chức mà mình là đại diện, kể cả tài sản của pháp nhân. Pháp nhân chỉ chịu trách nhiệm về tài sản của mình và chỉ trong giới hạn tài sản của pháp nhân (nghĩa là, các thành viên hoặc người đại diện pháp nhân chỉ phải chịu trách nhiệm trong phạm vi phần vốn góp vào tổ chức và chỉ phải trả nợ hết tài sản đó là thôi), do đó, năng lực và trách nhiệm của pháp nhân được xem là trách nhiệm hữu hạn.

Căn cứ theo quy định của *Bộ luật Dân sự* và *Luật Doanh nghiệp*, pháp nhân được hiểu là những *tổ chức* có tư cách pháp lý độc lập để tham gia các hoạt động pháp lý khác như chính trị, kinh tế, xã hội... *Tư cách pháp nhân* là tư cách pháp lý được Nhà nước công nhận cho *một tổ chức (hay một nhóm người)* có khả năng tồn tại, hoạt động độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tổ chức được gọi là pháp nhân (có những biểu hiện tương tự như một thể nhân, tức là như một con người trên phương diện pháp lý chứ không phải con người thực thể).

Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

(1). Phải được tồn tại dưới một *hình thái xác định*, tức là phải có *tên gọi*, việc đặt tên cho pháp nhân do pháp luật quy định. Tên gọi của pháp nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tổ chức được công nhận pháp nhân phải do cơ quan có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập, đăng ký hoặc công nhận. Vì thế, tổ chức đó được công nhận là có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận thành lập.

(2). Phải có *cơ cấu tổ chức chặt chẽ* đảm bảo cho tổ chức có khả năng hoạt động và điều hành một cách nhất quán các hoạt động pháp nhân được quy định trong điều lệ của pháp nhân hoặc trong quyết định thành lập pháp nhân;

*Phải có người đại diện* (theo pháp luật) để nhân danh (thay mặt, đại diện) cho pháp nhân thực hiện các giao dịch.

Pháp nhân có con dấu riêng do người đại diện của tổ chức quản lý và sử dụng.

(3). Có tài sản *độc lập với cá nhân, tổ chức khác* và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó.

Theo đó, tài sản của pháp nhân là tài sản thuộc quyền sở hữu của pháp nhân (hoặc do nhà nước giao cho quản lý), không phải là tài sản của cá nhân đại diện cho pháp nhân đó.

Tài sản đó phải hoàn toàn tách biệt với tài sản của các cá nhân là thành viên. Đây là sự khác biệt rất lớn để phân biệt giữa pháp nhân và thể nhân (cá nhân).

(4). Pháp nhân được tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập thông qua người đại diện (theo pháp luật). Người đại diện là một cá nhân có quyền thực hiện mọi giao dịch dân sự phát sinh trong quá trình hoạt động. Tham gia với tư cách là nguyên đơn, bị đơn khi mọi quyền lợi của pháp nhân bị xâm phạm. Có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước tòa án, trọng tài và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật bị bắt giam, bị bỏ tù, bị chết hoặc không còn đủ khả năng đại diện nữa thì pháp nhân đó có quyền bầu ra người đại diện mới để tiếp tục hoạt động, có nghĩa là, pháp nhân không bị phụ thuộc vào bất cứ một cá nhân nào.

Như vậy, pháp nhân cho một tổ chức dân sự (hay tổ chức chính trị - xã hội) là sự thừa nhận của pháp luật về địa vị pháp lý của tổ chức đó, để pháp nhân có thể tham gia các hoạt động xã hội mà pháp luật không cấm.

## **2. Pháp nhân tôn giáo**

Pháp nhân tôn giáo là gì cũng không được định nghĩa trong tất cả các văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước Việt Nam về lĩnh vực tôn giáo. Nhiều quốc gia trên thế giới cũng không nói đến “pháp nhân tôn giáo” mặc dù pháp luật của các quốc gia đó đều đã thừa nhận (hay công nhận) các tổ chức tôn giáo, cho phép các tổ chức tôn giáo được đăng ký sinh hoạt, hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Gần đây, *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* số 02/2016/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tháng 11/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 là văn bản pháp lý mới nhất đề cập đến *pháp nhân của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc* như sau: Tổ chức tôn giáo là *pháp nhân phi thương mại* kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận<sup>1</sup>.

*Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* cũng chỉ nêu những quy định điều kiện và cấp thẩm quyết công nhận pháp nhân cho các tổ chức tôn giáo và tổ chức tôn giáo trực thuộc, còn thế nào là một pháp nhân phi thương mại thì phải tham chiếu *Bộ luật Dân sự* năm 2015, Điều 75, 76 giải thích sự khác biệt giữa pháp nhân thương mại và pháp nhân phi thương mại, theo đó, pháp nhân phi thương mại là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận; nếu có lợi nhuận thì cũng không được phân chia cho các thành viên. Pháp nhân phi thương mại bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội và các tổ chức phi thương mại khác.

Căn cứ trên các văn bản pháp luật nêu trên, tổ chức tôn giáo ở Việt Nam được thừa nhận pháp nhân (trong hoạt động tôn giáo), nhưng tổ chức tôn giáo không được đại diện pháp nhân của mình để thực hiện các giao dịch dân sự mang tính thương mại, kinh doanh vì mục tiêu sinh lợi (lợi nhuận). Nếu có thành lập các công ty hay doanh nghiệp thì sẽ chỉ là các *doanh nghiệp xã hội*, một thuật ngữ pháp lý khá mới mẻ được nêu trong Điều 76, *Bộ luật Dân sự* năm 2015, hiểu theo nghĩa là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nhưng chỉ nhằm

thực hiện các mục tiêu mang tính xã hội, lợi nhuận thu được sử dụng để tái đầu tư cho mục tiêu đó hoặc cho cộng đồng, thay vì lợi nhuận cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

Trước khi *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* ra đời, các tổ chức tôn giáo tuy chưa được thừa nhận pháp nhân nhưng vẫn được quyền đăng ký sinh hoạt, hoạt động tôn giáo bình thường. Sau khi *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* được ban hành và có hiệu lực, các tổ chức tôn giáo chờ đợi *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* quy định về pháp nhân cho tổ chức tôn giáo để họ được đại diện pháp nhân của mình tham gia vào các giao dịch dân sự, hoạt động xã hội khác ngoài hoạt động tôn giáo và cung cấp các dịch vụ công cho xã hội như giáo dục, y tế, an sinh xã hội,...

Song vấn đề pháp nhân tôn giáo trong các hoạt động xã hội và dịch vụ công ở Việt Nam vẫn có những khác biệt so với thế giới sẽ được bàn dưới đây

### **3. Pháp nhân tôn giáo trong các hoạt động xã hội trên thế giới**

Các tổ chức tôn giáo trên thế giới có pháp nhân (được luật pháp thừa nhận và bảo hộ quyền tự do tạo dựng tôn giáo) cũng sẽ được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ như các pháp nhân khác, cụ thể, được tham gia vào tất cả các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, từ thiện, an sinh mà tổ chức tôn giáo đó có thể chứng minh được năng lực hay thế mạnh của mình và đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật, không phân biệt pháp nhân thương mại hay phi thương mại.

Ở các nước phát triển, việc đầu tư cho các dự án về cơ sở hạ tầng (đường, cảng, cầu, cống, trường học, bệnh viện, cung cấp điện, nước), các dịch vụ công như y tế và giáo dục đòi hỏi phải có nguồn vốn lớn, nhưng nhà nước và các tổ chức tư nhân hoặc thiếu phương tiện, hoặc thiếu nguồn vốn để thực hiện nên nhà nước thường kêu gọi nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án này, không ngoại trừ các nguồn vốn, nguồn tài chính từ các tổ chức tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo ở Mỹ thường làm chủ các dự án phát triển kinh tế và cung cấp các dịch vụ xã hội rất hiệu quả ở nhiều thành phố thuộc các tiểu bang, như: Chicago (Illinois), Baltimore (Maryland), Harlem (New York),

Cleveland (Ohio), Los Angeles (California), Austin (Texas), và Atlanta (Georgia). Hơn 400 bộ, ngành ở Mỹ đồng tham gia như một đối tác và cam kết thực hiện các sáng kiến của *Hiệp hội Phát triển Cộng đồng của Kitô giáo* nhằm khôi phục, chỉnh trang đô thị, xử lý nguồn nước thải. Công ty *Walt Disney* và *Atlantic Richfield*, *Quỹ Ford* đã tài trợ cho các dự án của giáo hội trong việc cung cấp các dịch vụ xã hội như trợ giúp những người nhập cư hòa nhập cộng đồng, dạy học miễn phí cho trẻ em nghèo, giúp đỡ thanh thiếu niên da đen tìm việc làm. Những người nghiện ma túy, người già neo đơn, phụ nữ (thất nghiệp) làm việc trong các động mại dâm, phụ nữ bị lạm dụng tình dục, bạo lực gia đình... đều có thể nhận được sự trợ giúp, tài trợ từ các tổ chức tôn giáo thường là dễ dàng và tốt hơn từ các nguồn của Chính phủ.

Ở các quốc gia Islam giáo, một tổ chức tín dụng Hồi giáo có thể cung cấp một nguồn tiền cho các doanh nghiệp đầu tư vào cơ sở hạ tầng trên cơ sở chia sẻ lợi nhuận. Các công ty đầu tư tín dụng Hồi giáo hoạt động như các quỹ tương hỗ. Họ đầu tư tiền của khách hàng vào cổ phiếu phổ thông hoặc sử dụng chúng để kiếm lợi nhuận thông qua các phương thức tài chính như chức năng của các ngân hàng đang thực hiện.

Hệ thống các trường cao đẳng và đại học do tổ chức tôn giáo (Công giáo, Tin Lành/Cơ đốc Phục lâm) thành lập và giảng dạy có mặt trên khắp các châu lục. Số học sinh theo học tại các trường do giáo hội tổ chức ngày càng nhiều hơn các trường công lập vì ở đó các giảng viên xem lao động của họ như là một phần của lời kêu gọi thiêng liêng, họ có phương pháp đặc thù trong giáo dục những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt về gia đình và đạo đức. Các trường học của các tổ chức tôn giáo (giống như các trường tư thục) có quyền làm những việc mà ở các trường công lập khó làm được như chọn lựa giảng viên theo ý mình, không nhất thiết giáo dục trẻ em theo các quy tắc, chuẩn mực cứng nhắc, không kỷ luật học sinh, đặc biệt là không áp dụng hình thức kỷ luật đuổi học.

Thể chế chính trị (trong tương quan với tôn giáo) của nhiều quốc gia (châu Âu, châu Á) là *nhà nước thế tục* (secular state) và *tôn giáo*

*công dân* (civic religion), nghĩa là, không có tôn giáo do nhà nước thành lập, không có nhà thờ do nhà nước xây dựng, tôn giáo là việc của xã hội dân sự, tất cả mọi công dân đều được quyền tự do tạo dựng và lựa chọn theo một tôn giáo nào đó. Song, điều này không đồng nhất với việc là không có chiều kích tôn giáo trong đời sống chính trị, không phủ nhận lĩnh vực chính trị có chiều kích tôn giáo. Kitô giáo ở Anh, Mỹ thường có chiến dịch tài trợ cho các đảng phái chính trị thực hiện các tuyên bố và chính sách kinh tế - xã hội. Các tổ chức tôn giáo ở các quốc gia đó có quyền và thường xuyên lên tiếng phản đối mạnh mẽ các chủ trương của nhà nước như quyền phá thai, luật hôn nhân đồng tính, nhân bản vô tính hay nghiên cứu khoa học trên tế bào mầm. Vận động, đấu tranh bảo vệ nhân quyền, yêu cầu công nhận nhóm xã hội dân sự độc lập với chính quyền tiểu bang và nhà nước. Một số tổ chức tôn giáo đã “lobbied” (vận động hành lang) các chính phủ để cấm sử dụng bom mìn. Các phong trào mang tên *Mùa xuân Arab* (năm 2011) với các cuộc bạo loạn, biểu tình, tự thiêu phản đối chế độ ở các quốc gia thuộc thế giới Arab như Tunisia, Algeria, Ai Cập, Yemen, Jordan, Arab Saudi, Oman, Sudan, Syria, Iraq, Libya, Maroc, v.v... do chính các nhà hoạt động tôn giáo truyền bá thông điệp của họ thông qua Facebook và Twitter.

Các hiệp hội chính trị - xã hội với pháp nhân tôn giáo đã và đang hoạt động rất hiệu quả ở nhiều nước, ví dụ, *Liên Công đoàn Kitô giáo* (Đức) là một tổ chức Công đoàn quốc gia ở Đức bao gồm 280.000 thành viên tham gia và liên kết với *Liên minh châu Âu* (*European Union/ EU*) và *Liên đoàn Thương mại Tự do* (*Free Trade Union*).

Trước thế chiến lần thứ II (1945), rất nhiều các bệnh viện của các tổ chức tôn giáo được phép thành lập để khám chữa bệnh cho người dân. Năm 1937, ở Trung Quốc đã có 254 bệnh viện của các tổ chức tôn giáo. Sau năm 1945, hầu hết các bệnh viện này đều được cải tạo một phần hoặc chuyển giao cho Chính phủ.

Các quỹ xã hội, quỹ từ thiện của các tổ chức tôn giáo có pháp nhân đang hoạt động rất hiệu quả và tích cực trên nhiều quốc gia, như: *Quỹ Christian cho Trẻ em và Người cao tuổi*; *Ban Quản lý Y tế Công cộng (CMMB)*; *Quỹ vận động Mùa Chay* của Hà Lan; *Các nhà truyền giáo*

*Bác ái; Các nhà truyền giáo của người nghèo, Quỹ Hỗ trợ Quốc tế của Công giáo Scotland; Hội St Vincent de Paul của Pakistan, v.v...*

Chính phủ Hoa Kỳ xem tôn giáo là một nguồn lực quan trọng của quốc gia để giải quyết các vấn đề xã hội. Chính phủ và các nhà tài trợ cá nhân đều ủng hộ những hoạt động xã hội “dựa trên đức tin” của tôn giáo. Hành động thiết thực nhất của Chính phủ để thúc đẩy các dịch vụ xã hội dựa vào giáo hội là miễn thuế, sử dụng tiền thuế hỗ trợ các tổ chức tôn giáo. *Tòa án Tối cao Hoa Kỳ* (hay còn gọi là *Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ - Supreme Court of the United States*) đã phê duyệt việc cho phép mở rộng các dịch vụ giáo dục và xã hội liên quan đến tôn giáo<sup>2</sup>. *Tòa án Tối cao Hoa Kỳ* cũng đã từng thụ lý một vụ kiện của nhóm người nộp thuế liên bang, nhóm các giáo sĩ Do Thái giáo kiện về việc chính quyền liên bang đã tài trợ cho các tổ chức tôn giáo trong dự án về *quan hệ tình dục trước hôn nhân của trẻ vị thành niên* là một hành động vi Hiến và thách thức Hiến pháp vì trong *Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ (The First Amendment to the Constitution)* nghiêm cấm việc chính phủ trợ cấp cho các nhóm tôn giáo. Họ yêu cầu *Tòa án* phải giải trình việc các tổ chức được nhận tài trợ của Chính phủ phải là nơi cung cấp một số loại dịch vụ nhất định liên quan đến việc tư vấn, giáo dục về quan hệ tình dục trước hôn nhân của trẻ vị thành niên; dịch vụ kế hoạch hoá gia đình hoặc nạo phá thai. Những dịch vụ này không liên quan đến sự tham gia của các tổ chức tôn giáo. Vụ kiện mang tên *Bowen v. Kendrick* (tháng 3 năm 1988)<sup>3</sup> nêu trên đã được *Tòa án tối cao* phán quyết (tháng 6/1988), các khoản trợ cấp liên bang cho các tổ chức tôn giáo trong dịch vụ liên quan đến sinh hoạt tình dục vị thành niên trước hôn nhân không vi phạm Hiến pháp. *Tòa án* đã chỉ ra những nguyên tắc để Quốc hội thông qua luật cho phép các tổ chức tôn giáo được nhận tài trợ của Chính phủ hoặc các Liên bang với một mục đích “thể tục hợp pháp” đáp ứng các tiêu chí sau:

(1). Các tổ chức được nhận tài trợ không giới hạn với bất kỳ tổ chức tôn giáo nào;

(2). Các dịch vụ được cung cấp cho xã hội và người dân không được mang tính chất tôn giáo;

- (3). Không có nguy cơ dùng tiền viện trợ để truyền bá tôn giáo;
- (4). Các tổ chức tôn giáo không phải là nơi thụ hưởng duy nhất;
- (5). Mọi biểu hiện hoặc tác động việc thúc đẩy tôn giáo phải là “ngẫu nhiên và xa xôi”.

Tổ chức *Union State Agency for International Development - USAID* của Hoa Kỳ đã ban hành quy tắc (ban hành ngày 20/10/2004, sửa đổi 29/6/2016) về sự bình đẳng trong tham gia công tác xã hội của các tổ chức tôn giáo (trong các chương trình do USAID tài trợ). Quy tắc của USAID như một án lệnh nhằm bảo vệ quyền bình đẳng cho các tổ chức tôn giáo tham gia vào các công tác xã hội, ngăn cấm sự phân biệt đối xử đối với tất cả các tổ chức hội đủ điều kiện (bao gồm cả các tổ chức dựa vào đức tin và các tổ chức cộng đồng khác) trong việc cạnh tranh sự hỗ trợ tài chính của liên bang để thực hiện các chương trình dịch vụ xã hội và những người hưởng lợi từ các dịch vụ đó. Quy tắc đảm bảo rằng, các tổ chức tôn giáo và các tổ chức cộng đồng có thể cạnh tranh công bằng với nguồn tài trợ của USAID, không tính đến đặc điểm tôn giáo của người nộp đơn. Hơn nữa, mặc dù các tổ chức dựa trên đức tin không được sử dụng trực tiếp nguồn tiền tài trợ của USAID cho các hoạt động tôn giáo như thờ cúng, cầu nguyện, truyền giáo, cải đạo nhưng họ có thể tiếp tục tham gia vào các hoạt động tôn giáo miễn là chúng được tách biệt thời gian hoặc không gian với các chương trình hoặc dịch vụ được tài trợ trực tiếp từ USAID, và sự tham gia phải là tự nguyện cho những người hưởng lợi từ các chương trình hoặc dịch vụ được tài trợ bởi USAID.

Nói chung, luật pháp của nhiều nước trên thế giới dường như đang tiến tới nhận thức hợp lý rằng, một mục đích thế tục có thể tồn tại trong một bối cảnh tôn giáo và ngược lại, một mục đích tôn giáo có thể tồn tại trong bối cảnh thế tục. Pháp nhân tôn giáo hay pháp nhân thương mại đều bình đẳng trong quyền, cơ hội và nghĩa vụ tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động nghề nghiệp và các hoạt động khác khi đã thỏa mãn các điều kiện quy định của pháp luật.

#### **4. Pháp nhân tôn giáo trong hoạt động xã hội ở Việt Nam: Một số vấn đề đặt ra**

Ở Việt Nam, tổ chức tôn giáo khi bắt đầu thành lập, cho phép thành lập, đăng ký sinh hoạt, đăng ký hoạt động vẫn chưa được nhà nước công nhận địa vị pháp nhân. Pháp nhân của các tổ chức tôn giáo chỉ có được khi tổ chức tôn giáo đó hoạt động ổn định liên tục từ đủ 05 năm trở lên (kể từ ngày được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo)<sup>4</sup>.

Theo Điều 86, *Bộ luật Dân sự năm 2015*, năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân là không bị hạn chế. Theo Điều 7 và Điều 18, *Luật Doanh nghiệp năm 2017* quy định, các pháp nhân được quyền tự do kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm, chỉ những tổ chức và cá nhân: cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam mới không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam. Trong hai bộ luật nêu trên, không nói đến tổ chức tôn giáo. Như vậy, quyền của pháp nhân tôn giáo khi tham gia vào các hoạt động xã hội (chẳng hạn là y tế hay giáo dục) sẽ chỉ bị giới hạn bởi các luật giáo dục, y tế.

Hiện tại, ở Việt Nam, các tổ chức tôn giáo có pháp nhân không được đại diện pháp nhân của mình để thành lập các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (sản xuất của cải vật chất cho xã hội), đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (mặc dù lợi nhuận thu được chỉ để sử dụng tái đầu tư hoặc cho cộng đồng). Như vậy, pháp nhân tôn giáo chưa bình đẳng về các quyền, nghĩa vụ dân sự như các pháp nhân khác, không được tự do, cạnh tranh công bằng trong việc tham gia vào các hoạt động xã hội và dịch vụ công (khi hội tụ đầy đủ các năng lực và điều kiện) mà pháp luật quy định.

Pháp nhân tôn giáo ở Việt Nam cũng chưa có cơ hội, bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ hay các tổ chức quốc tế trong việc triển khai thực hiện các hoạt động xã hội và dịch vụ xã hội.

Bên cạnh đó, ở Việt Nam, các tổ chức pháp nhân khác cũng chưa tiến tới và sẵn sàng hợp tác hay là đối tác với pháp nhân tôn giáo trong thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng (cầu, cảng, đường, cung

cấp điện, nước, viễn thông) và các dịch vụ công như y tế và giáo dục....

Bản thân các pháp nhân tôn giáo (các tổ chức tôn giáo đã được thừa nhận địa vị pháp lý) ở Việt Nam cũng chưa có một chiến lược “chuyên dịch” mạnh mẽ từ *cứu rỗi tâm linh* sang *cứu trợ hiện thực*. Do đó, năng lực, điều kiện, tính chuyên nghiệp, tính tổ chức chưa đủ để chứng minh với xã hội và nhà nước là mình sẽ làm tốt hơn các tổ chức pháp nhân khác trong các công tác xã hội và dịch vụ công như một số tổ chức tôn giáo trên thế giới đã và đang thực hiện.

Tất cả các điểm còn tồn tại (nghẽn) nêu trên cần được tháo gỡ từ trong nhận thức/lý luận đến chính sách, pháp luật để các tổ chức tôn giáo có cơ hội bình đẳng như các pháp nhân khác khi tổ chức tôn giáo được thừa nhận pháp nhân. Có lẽ, chúng ta cũng cần tiến tới nhận thức hợp lý rằng, “nhà nước nhỏ, xã hội lớn”, bộ máy Nhà nước tinh gọn nhưng mạnh và quản trị hiệu quả, còn lại là không gian cho người dân, cho các tổ chức xã hội phát triển hết khả năng của mình. Chính phủ chỉ cần “mài sắc” công cụ quản lý vĩ mô của mình để đánh giá, thẩm định tính hiệu quả của các pháp nhân trong hoạt động xã hội để có chính sách phát triển, phát huy mọi nguồn lực xã hội kể cả nguồn lực của các tổ chức tôn giáo. /.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Điều 30, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14*.
- 2 <http://prospect.org/article/can-churches-save-cities>.
- 3 <https://en.wikipedia.org/wiki/Bowen-v.-Kendrick>
- 4 Điều 21, *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, công nhận tổ chức tôn giáo: 1. hoạt động ổn định liên tục từ đủ 05 năm trở lên; 2. có hiến chương, điều lệ; 3. có người đại diện, người lãnh đạo tổ chức là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; 4. không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tổ tụng hình sự; 5. Có cơ cấu tổ chức theo hiến chương; Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; 6. Nhân danh tổ chức tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14*.
2. *Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13*

3. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
4. <http://prospect.org/article/can-churches-save-cities>.
5. <https://en.wikipedia.org/wiki/Bowen-v.-Kendrick>

### **Abstract**

## **SOCIAL ACTIVITIES OF THE RELIGIOUS ORGANIZATIONS IN VIETNAM: RESEARCH ON THE RELIGIOUS LEGAL PERSONS**

**Do Lan Hien**

*Ho Chi Minh National Academy of Politics*

The legal documents of the Party and State of Vietnam in the field of religion (before enforcement of the Law on Belief and Religion No. 02/2016/QH14) did not refer to the “religious legal persons” although the law recognized religious organizations and authorized them to register their religious activities according to the law. The Law on Belief and Religion, the latest legal document, mentioned the legal persons of religious organizations when they are recognized by the State agency. After enforcement of the Law on Belief and Religion, religious organizations could participate in civil service, social activities beside religious activities. However, the religious legal persons in Vietnam is different from the world so it will be discussed in this article. The article addresses some of the following issues: What is Legal Persons and Religious Legal Persons? Religious legal persons through social activities in Vietnam: in comparison with the world.

**Keywords:** Social activity; religious organization; religious legal persons.